

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST  
Ngày: 01 - 3 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H  
TỈNH T**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **PHẠM NGỌC GIÀU.**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **VÕ THỊ SON.**
2. Bà **VÕ THỊ TRÂM.**

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà **LÊ THỊ TRÚC ĐÀO** – Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T tham gia phiên tòa:** Bà  
**LÊ THỊ XUÂN LAI** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T, xét xử  
sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2019  
theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm  
2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN MINH T**, sinh năm 1977; tại: T; Nơi đăng ký nhân khẩu  
thường trú: ấp L, xã L Trung, huyện H, tỉnh T; Chỗ ở hiện nay: ấp L, xã L Trung,  
huyện H, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: kinh;  
Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phát Quang (đã  
chết) và bà Phan Thị Nguyệt (đã chết); Vợ: Nguyễn Tiên Đồng và có 01 con, sinh  
năm 2014.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 152 ngày 15/11/2017 của Công an xã L Trung,  
huyện H, tỉnh T đã áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ-CP  
ngày 12/11/2013 của Chính phủ xử phạt hành chính đối với Trần Minh T 1.500.000  
đồng về hành vi trộm cắp T sản.

Tiền án: Không có.

Nhân Thân: Bản án số 266/1996/STHS ngày 05/7/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh T, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155; điểm h khoản 1,2,3 Điều 38, Điều 59 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Minh T 02 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Bản án số 225/1998/STHS ngày 20/7/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh T, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 155; điểm h khoản 1,2,3 Điều 38, Điều 59 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Minh T 02 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Bản án số 22/2004/HSST ngày 10/03/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh T, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm b,c khoản 2 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Minh T 06 năm tù về tội “Trộm cắp T sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Bản án số 23/2012/HSST ngày 28/03/2012 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T, áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Minh T 01 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt T sản” chấp hành xong hình phạt, đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ 10/12/2018; tạm giam ngày 13/12/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**-Người bị hại:**

1/. Anh **Đỗ Trọng Nghĩa**, sinh năm 1975.

Trú tại: Số 11/31 ấp Long Yên, xã L Nam, huyện H, tỉnh T (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26 tháng 7 năm 2018, Trần Minh T, lén lút leo tường rào vào nhà ông Đỗ Trọng Nghĩa sinh năm 1975, ngụ ấp Long Yên, xã L Nam, huyện H, tỉnh T, bắt trộm 04 con chim Cu đất và 01 cái Ba lô để đựng chim. Sau khi trộm xong T làm sây (bay mất) 02 con, còn 02 con bỏ vào ba lô rồi leo ra ngoài cất giấu ở bụi cây ven đường. Sau đó T tiếp tục leo rào vào nhà ông Nghĩa lấy 01 cây dao để chặt dừa uống nước thì bị gia đình ông Nghĩa phát hiện bắt giữ giao Công an xã L Nam, huyện H, tỉnh T. Ngoài ra, trước đó vào ngày 24/07/2018 T còn trộm của ông Nghĩa 02 con chim Chích Chòe và 01 con chim Chào Mào (loại chim cảnh) và 03 cái lồng nhốt chim. Sau khi trộm được T làm sây 02 con, còn 01 con T đem bán cho một người đàn ông không quen biết được 300.000 đồng tiêu xài cá nhân. Tổng trị giá T sản T chiếm đoạt của ông Nghĩa là 5.600.000 đồng.

\* Tại Kết luận định giá T sản số 21/KLĐG-TTHS ngày 15/08/2018 của Hội đồng định giá T sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: 04 con chim Cu đất có giá 2.000.000 đồng, 02 con chim Chích Chòe và 01 con chim Chào Mào có giá 3.000.000 đồng, 03 cái lồng chim bằng gỗ có giá 600.000 đồng. Tổng giá trị T sản là 5.600.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 05/QĐ/KSĐT ngày 21 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về tội danh như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án tù 12 tháng đến 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp T sản”.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo T vì bị cáo không có T sản riêng.

\* Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Trần Minh T phải bồi thường cho anh Đỗ Trọng Nghĩa số tiền là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về gia đình làm ăn lương thiện trở thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 24 và 26 tháng 7 năm 2018, bị cáo Trần Minh T đã lén lút trộm cắp của anh Đỗ Trọng Nghĩa 04 con chim Cu đất, 02 con chim Chích Chòe, 01 con chim Chào Mào và 03 cái lồng nhốt chim có tổng trị giá là 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo T vẫn biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và chọn con đường kiếm tiền nhanh nhất mà không phải qua lao động nên dẫn đến việc phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp T sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Minh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về T sản của người khác một cách trái pháp luật, nên phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi đã thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu đã có nhiều bản án về tội trộm cắp T sản, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo phải tự sửa chữa bản thân để trở thành người tốt nhưng ngược lại bị cáo tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải có biện pháp xử lý thật nghiêm theo quy định của pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo những lần thực hiện hành vi trộm khác, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo T thực hiện 02 lần phạm tội điều đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo Trần Minh T không có T sản nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng bạc hiệu Martin, bị cáo khai là do bị cáo mượn của bạn nhưng bị cáo không chứng minh được người bạn tên gì và nhà ở đâu. Xét thấy chiếc xe này là phương tiện để thực hiện việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS ZENFONE màu vàng đen bị nứt màn hình, số IMEI 359894073818448; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng, loại nắp gập, số IMEI 357236/04/026622/2, không có sim là của bị cáo và bị cáo có yêu cầu nhận lại. Xét thấy số T sản mà bị cáo yêu cầu được nhận lại không liên quan đến việc thực hiện phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nghĩa đã nhận lại được 01 (một) con chim cu, loại cu đất, cu môi trên cổ có còm màu bông đen, phần ức có màu hồng nhạt giá là 400.000 đồng; 01 (một) con chim cu, loại chim cu đất, cu thực trên cổ có còm màu bông trắng đen, lông màu hồng nhạt giá là 600.000 đồng, 01 cái ba lô màu xanh, không có nhãn hiệu và 03 (ba) cái lồng chim cảnh bằng gỗ màu vàng, được đang bằng nan đã bị hư không còn giá trị sử dụng nữa. Tổng trị giá T sản anh Nghĩa đã nhận lại là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tại phiên tòa, anh Đỗ Trọng Nghĩa yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.600.000 đồng. (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng). Bị cáo T đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu bị hại nên ghi nhận.

[7] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Trần Minh T phạm tội: “Trộm cắp T sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2018.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Minh T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đỗ Trọng Nghĩa số tiền là 4.600.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bị hại anh Nghĩa có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T chưa thi hành thì hàng tháng bị cáo T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe đạp màu trắng bạc hiệu Martin đã qua sử dụng. (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T đang tạm giữ).

Trả lại cho bị cáo T 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS ZENFONE màu vàng đen bị nứt màn hình, số IMEI 359894073818448 đã qua sử dụng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu vàng, loại nắp gập, số IMEI 357236/04/026622/2, không có sim đã qua sử dụng. (Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh T đang tạm giữ).

**4. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng và 230.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi ngàn đồng).

Án hình sự sơ thẩm xử công khai báo cho bị cáo và bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc*

*bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh.
- Sở Tư pháp tỉnh T.
- Viện kiểm sát Hòa Thành.
- Thi hành án Hòa Thành.
- Bị cáo.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.
- Lưu tập án.

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**PHẠM NGỌC GIÀU**